

Bản án số: **112/2024/DS-ST**

Ngày: **24/12/2024**

Về việc: **Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lệ Hằng** - Thẩm phán
Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Đào Phương Mai**

Bà **Nguyễn Thị Diệp Anh**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Gấm** - Thư ký Tòa án nhân dân quận
Hoàn Kiếm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa: Bà
Nguyễn Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm
mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 111/2024/DSST
ngày 14/5/2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng”, theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 113/2024/QĐXXST-DS ngày 12/8/2024, Quyết định hoãn
phiên tòa số 174/2024/QĐDS-ST ngày 04/9/2024; Thông báo mở lại phiên tòa
số 18/TB-TA ngày 4/12/2024 giữa:

*** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ;**

Trụ sở: Số B N, phường T, quận H, Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L - Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân T – Giám đốc khối quản lý
và tái cấu trúc tài sản (Giấy ủy quyền số 2257/UQ - PVB ngày 06/01/2023);

Người được ủy quyền lại: Ông Trần Văn D, bà Bùi Thị T1 - Giấy ủy
quyền số 5260/UQ - PVB ngày 08/03/2024. *(Có mặt bà Bùi Thị T1)*

*** Bị đơn: Ông Đặng Thế A**, sinh năm 1983;

Nơi ĐKKHKT và cư trú: Số 63 H, phường Đ, quận H, Hà Nội.

(Ông Thế A vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Theo đơn khởi kiện ngày 8/03/2024 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như sau:***

Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (gọi tắt là P) và bên vay là ông Đặng Thế A đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 0402/2020/HĐTD/PVB-TTBHN ngày 4/2/2020 với các điều khoản sau:

- Số tiền cho vay 320.000.00 đồng
- Thời hạn cho vay 60 tháng
- Lãi suất cho vay tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng: Từ ngày 17/2/2020 đến ngày 16/5/2020 lãi suất bằng 15,99%/năm. Từ ngày 17/5/2020, lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần.

Lãi suất sẽ do P quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh trong từng thời kỳ và được áp dụng theo công thức: Lãi suất cho vay = lãi suất cơ sở + Biên độ 8%/năm.

- Mục đích sử dụng vốn: tiêu dùng

Thực hiện cam kết theo Hợp đồng đã ký với khách hàng, P đã tiến hành giải ngân cho ông Đặng Thế A 320.000.000 đồng. Trong quá trình thực hiện thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng, ông Đặng Thế A mới chỉ thực hiện được một phần nghĩa vụ trả nợ cho P, cụ thể số tiền đã trả như sau:

- Nợ gốc đã trả: 64.059.549 đồng
- Nợ lãi đã trả: 45.193.438 đồng
- Tổng nợ đã trả: 109.252.987 đồng

Đến thời điểm hiện tại, toàn bộ khoản vay đã chuyển thành nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. P đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo và liên hệ làm việc nhưng ông Đặng Thế A không thực hiện.

Đến ngày 23/12/2024, nghĩa vụ nợ của ông Đặng Thế A như sau:

- Nợ gốc: 255.940.451 đồng
- Lãi trong hạn: 40.615.431 đồng
- Lãi quá hạn: 190.797.394 đồng
- Tổng: 487.353.276 đồng

*** Nguyên đơn đề nghị Tòa án giải quyết:** Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của P, đề nghị Tòa án buộc ông Đặng Thế A phải trả cho P tổng dư nợ tính đến ngày 23/12/2024 là 487.353.276 đồng. Trong đó:

- Nợ gốc: 255.940.451 đồng
- Lãi trong hạn: 40.615.431 đồng
- Lãi quá hạn: 190.797.394 đồng
- Tổng: 487.353.276 đồng

Buộc ông Đặng Thế A phải trả cho P các khoản nợ lãi, phí phát sinh với mức lãi suất thỏa thuận theo các Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 23/12/2024 cho đến khi tất toán khoản nợ.

Trường hợp ông Đặng Thế A không trả nợ, tất toán được khoản vay thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xác minh, kê biên các tài sản khác và khấu trừ nguồn thu hợp pháp của ông Đặng Thế A để xử lý thu hồi nợ.

****Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn không đến Tòa, không giao nộp văn bản ý kiến cũng như không giao nộp tài liệu, chứng cứ liên quan vụ việc.***

***Tại phiên tòa:** Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, về số liệu các khoản nợ của ông Đặng Thế A tính đến hết ngày 23/12/2024 đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 255.940.451 đồng
- Lãi trong hạn: 40.615.431 đồng
- Lãi quá hạn: 190.797.394 đồng
- Tổng: **487.353.276 (bốn trăm tám bảy triệu, ba trăm năm ba nghìn, hai trăm bảy sáu nghìn) đồng**

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm** phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thụ lý vụ án, tổng đạt văn bản tố tụng cho đương sự, tiến hành hòa giải, thu thập chứng cứ và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tiến hành đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến khi phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn đã chấp hành pháp luật theo các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015, bị đơn không chấp hành pháp luật theo các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, sau phần tranh luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật trong vụ án:

Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng giữa pháp nhân và một cá nhân, mục đích vay vốn của bị đơn nhằm phục vụ nhu cầu tiêu dùng của cá nhân, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 đây là tranh chấp về dân sự.

Theo tài liệu do ngân hàng G, tại thời điểm ký kết hợp đồng thẻ tín dụng, Bị đơn cư trú tại số 63 phố H, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội. Theo Biên bản xác minh về nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú của đương sự ngày 10/7/2024 của Tòa án thì Công an phường Đ cung cấp cho Tòa án như sau: ông Đặng Thế A có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang ăn ở sinh hoạt thường xuyên lại số 63 phố H. Tuy nhiên ông Đặng Thế A thường xuyên đi vắng, không có mặt tại nơi cư trú nên Tòa án không thể giao các văn bản tố tụng cho ông Đặng Thế A. Căn cứ vào Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm thụ lý và giải quyết vụ án về “Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng” là đúng thẩm quyền.

[2]. Về thủ tục tố tụng:

[2.1]. Ngày 10/7/2024, Công an phường Đ cung cấp thông tin ông Đặng Thế A đang ăn ở sinh hoạt thường xuyên tại địa chỉ số 63 H, phường Đ, quận H, Hà Nội.

[2.2]. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không đến Tòa, không giao nộp văn bản ý kiến, tài liệu chứng cứ, bị đơn đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ của bị đơn được quy định theo Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2.3]. Ngày 4/9/2024, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa, ngày 4/12/2024 Tòa án ra Thông báo mở lại phiên tòa, ngày 24/12/2024, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1]. Giao dịch dân sự cung cấp tín dụng theo hình thức cho vay tín dụng được ký kết giữa P có hình thức bằng văn bản có tiêu đề “Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng, kèm hợp đồng tín dụng số

0402/2020/HĐTD/PVB/TTBHN ngày 14/2/2020”, (BL 72-74) các chủ thể ký kết tự nguyện, đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật. Do vậy, giao dịch dân sự cung cấp tín dụng theo hình thức thẻ tín dụng đã ký kết không vi phạm các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự.

[3.2]. Theo đó, về việc tính lãi trong hạn được quy định tại Biểu lãi suất tiền gửi dành cho khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Đ (ban hành kèm quyết định số 16181/QĐ-PVB ngày 19/11/2019) và Biểu lãi suất tiền gửi dành cho khách hàng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Đ (ban hành kèm quyết định số 3316/QĐ-PVB ngày 17/3/2020) quy định về lãi suất cho từng loại cụ thể.

[3.3]. Về việc thực hiện giao dịch tín dụng: Mục đích sử dụng vốn vay là vay tiêu dùng. Lãi suất cho vay tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng từ ngày 17/2/2020 đến ngày 16/5/2020 lãi suất bằng 15,99%/năm. Từ ngày 17/5/2020 lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/1 lần sẽ do P quyết định điều chỉnh hoặc không điều chỉnh trong từng thời kỳ.

Ngày 17/2/2020, P đã giải ngân vào tài khoản số 254000209411 của ông Đặng Thế A số tiền 320.000.000 đồng.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, bị đơn đã trả được cho nguyên đơn như sau:

- Nợ gốc đã trả: 64.059.549 đồng

- Nợ lãi đã trả: 45.193.438 đồng

Tổng nợ đã trả: 109.252.987 đồng

Từ ngày 5/3/2021, ông Đặng Thế A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Nguyên đơn và toàn bộ khoản vay chuyển thành nợ quá hạn với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết.

Ngày 21/11/2023, P có Công văn số 25756/PVB-QL&TCTTS gửi cho ông Đặng Thế A về Thông báo nợ quá hạn.

*Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả toàn bộ với tổng số tiền **487.353.276 (bốn trăm tám bảy triệu, ba trăm năm ba nghìn, hai trăm bảy sáu nghìn)** đồng, trong đó nợ gốc 255.940.451 đồng, lãi trong hạn 40.615.431 đồng, lãi quá hạn: 190.797.394 đồng là có cơ sở, được chấp nhận.

[4]. Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 114; Điều 124; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- khoản 3 Điều 40, Điều 117, điểm b khoản 2 Điều 277, Điều 317, Điều 320, Điều 429, Điều 468 của Bộ Luật Dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTWQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Đ:

1.1 Buộc ông Đặng Thế A phải trả cho P tổng dư nợ còn thiếu tính đến ngày 23/12/2024 là **487.353.276 (bốn trăm tám bảy triệu, ba trăm năm ba nghìn, hai trăm bảy sáu nghìn)** đồng, trong đó nợ gốc 255.940.451 đồng, lãi trong hạn 40.615.431 đồng, lãi quá hạn: 190.797.394 đồng

1.2. Buộc ông Đặng Thế A tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại “Giấy đề nghị cấp tín dụng, đề nghị phát hành thẻ tín dụng, kèm hợp đồng tín dụng số 0402/2020/HĐTD/PVB/TTBHN ngày 14/2/2020” tính kể từ ngày 24/12/2024 đến ngày trả dứt nợ.

2. Án phí:

2.1. Ngân hàng TMCP Đ (P) được trả lại **10.674.000** (Mười triệu sáu trăm bảy tư nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi Cục Thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm. Biên lai tạm ứng án phí số 0006506 ngày 14/5/2024.

2.2. Ông Đặng Thế A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **23.493.410** (hai mươi ba triệu bốn trăm chín ba nghìn bốn trăm mười) đồng.

3. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Đ, vắng mặt bị đơn.

Ngân hàng TMCP Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn – ông Đặng Thế A có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Thi hành án khi bản án có hiệu lực pháp luật:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- THA quận Hoàn Kiếm;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG